

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN CANH
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/HS-ST
Ngày: 29-11-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN CANH, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Chánh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Nhật – Cán bộ nghỉ hưu

Bà Lê Thị Thu Lợi – Nguyên Hiệu trưởng Trường tiểu học số 2 thị trấn Vân Canh

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Vân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2023/HSST-QĐ ngày 17/11/2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Nhất N (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 17 tháng 6 năm 1997 tại huyện V, tỉnh B. Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện V, tỉnh B; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1969; Vợ, con: Không; tiền án: Không; tiền sự: không. Về nhân thân:

+ Ngày 16/5/2023, bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”;

+ Ngày 19/6/2023, bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam K thuộc xã A, huyện H tỉnh B “có mặt”.

2. Nguyễn Văn B (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 30/8/2005 tại huyện V, tỉnh B (tính đến ngày phạm tội bị cáo 16 tuổi 10 tháng 25 ngày). Nơi cư trú: Làng S, xã C, huyện V, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; dân

tộc: Chăm; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1980 và bà Lê Thị X, sinh năm 1982; Vợ, con: Không; tiền án: Không; tiền sự: Không. Về nhân thân:

+ Ngày 26/9/2021, bị Công an huyện V xử phạt cảnh cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 08/11/2022, bị Cơ quan CSĐT Công an huyện V ra Quyết định khởi tố bị can về tội: “Cố ý gây thương tích”; đến ngày 19/12/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã ra Quyết định đình chỉ điều tra bị can.

+ Ngày 03/01/2023, bị Công an huyện V xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong ngày 10/01/2023.

+ Ngày 16/8/2023, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V khởi tố về tội “Cố ý gây thương tích”.

+ Ngày 19/6/2023, bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Hiện bị cáo đã chấp hành hình phạt xong ngày 03/11/2023 và đang tại ngoại “Có mặt”.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn B:*

Bà Lê Thị X, sinh năm 1982 và ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1980

Cùng cư trú: Làng S, xã C, huyện V, tỉnh B là cha, mẹ ruột của bị cáo B, “Có mặt”.

- *Người bào chữa cho bị cáo:*

Bà Lê Tôn Nữ Kim Yến - Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bình Định là người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn B “Có mặt”.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Thanh T1 sinh năm 1993, “Có mặt”.

Nơi cư trú: Xóm 5, thôn T, xã C, huyện V, tỉnh B.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Nguyễn Ngọc V sinh ngày 23/12/2008, “Có mặt”.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1979 và ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1976 là cha, mẹ ruột của Nguyễn Ngọc V “Có mặt”.

Cùng cư trú: Thôn T, xã C, huyện V, tỉnh B

- *Những người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Quang V1, sinh năm 2000, vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn A, xã C, huyện V, tỉnh B.

+ Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 2005, vắng mặt.

Nơi cư trú: Làng S, xã C, huyện V, tỉnh B.

+ Anh Trần Văn P, sinh năm 1996, vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện V, tỉnh B.

+ Chị Phạm Thị T3, sinh năm 1983, vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện V, tỉnh B

+ Anh Nguyễn Anh M1, sinh năm 1994, vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn K, xã C, huyện V, tỉnh B

- Anh Trần Quang T4, sinh năm 1993, vắng mặt.

Nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn V, huyện V, tỉnh B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 24/7/2022, Nguyễn Văn B điều khiển xe mô tô (hiệu Wave, màu xanh, không biển kiểm soát) của mình chở Nguyễn Nhất N và Nguyễn Ngọc V (sinh ngày 23/12/2008, trú tại T, C, V) đi trên QL 19C đến xã C chơi. Đến khoảng 01 giờ ngày 25/7/2022, B tiếp tục điều khiển xe mô tô trên chở N và V trên tuyến QL 19C để về V lại; trên đường đi về, N nói với B và V: “Trên đường về kiếm nhà nào đang xây dựng để vào trộm cắp tài sản” thì được B và V đồng ý. Khi đến thôn T xã C, B phát hiện nhà của Nguyễn Thanh T1 (sinh năm 1993) đang xây dựng và nói: “Có nhà đang xây dựng kìa”. Nghe vậy, N bảo B dừng xe lại, nói V điều khiển xe mô tô đi lên phía trước một đoạn để cảnh giới và chờ sẵn, còn N và B xuống xe, đi bộ vào nhà lén lút, lục tìm tài sản. B thấy T1 đang nằm ngủ trên giường xếp trong phòng khách có để điện thoại Iphone 11 Promax, màu xám đang sạc pin trong thùng giấy bên cạnh, B lấy cất trong người rồi đi ra ngoài đến chỗ V đang cảnh giới để chờ N. ở lại tiếp tục lục lọi tìm kiếm tài sản, thì lúc này T1 thức dậy phát hiện, tri hô “Cướp, cướp, cướp....”, đồng thời đuổi theo. Bị phát hiện, truy đuổi nên Nhất dùng bình xịt hơi cay xịt vào người T1 để tẩu thoát ra ngoài đến chỗ B và V đang đợi sẵn; V điều khiển xe mô tô chở B và N chạy trên tuyến QL 19C về C. Tùng trúng hơi cay bị choáng nên không đuổi kịp, T1 quay lại thì phát hiện 01 bình xịt hơi cay do N làm rơi trước nhà khi chạy thoát nên mang đi về; khi vào nhà thì T1 phát hiện điện thoại Iphone của mình đã bị B, N chiếm đoạt. Khi về đến nhà của N, B đưa điện thoại này cho N và N kể lại với B: “khi bị T1 đuổi theo, N đã dùng bình xịt hơi cay xịt vào người của T1” để chạy thoát. Đến chiều cùng ngày, N đưa điện thoại cho B, B mang điện thoại đến tiệm điện thoại di động của Trần Văn P tại thôn H, xã C, huyện V, tỉnh B để chạy chương trình và bán lấy tiền nhưng P không chạy chương trình và cũng không mua nên B mang điện thoại về đưa lại cho N. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, bị can Nguyễn Văn B và đối tượng Nguyễn Ngọc V thừa nhận hành vi phạm tội của mình; riêng bị cáo Nguyễn Nhất N không thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Theo Kết luận định giá tài sản số: 13/KL-HĐĐGTS ngày 11/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V, kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax có trị giá 15.000.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã thu giữ 01 cái bình hình trụ tròn bằng kim loại, màu xanh, mặt đế lõm, có chiều dài: 0,145 m, đường kính: 0,035 m, phần đầu bằng nhựa màu đen, có nút bấm bằng nhựa màu đỏ ở phía trên. Đối với điện thoại là tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án không thu hồi được.

Anh Nguyễn Thanh T yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 15.000.000 đồng, hiện các bị cáo chưa bồi thường thiệt hại cho bị hại.

Bản cáo trạng số: 29/CT-VKSVC ngày 13/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh B truy tố bị cáo Nguyễn Nhất N và Nguyễn Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm đ khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Văn B đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo Nguyễn Nhất N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị hại yêu cầu các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bồi thường thiệt hại giá trị của chiếc điện thoại di động Iphone 11 Promax tương đương số tiền 15.000.000đ. Tuy nhiên, hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn nên tự nguyện giảm mức bồi thường còn 9.000.000 đồng, chia phần mỗi bị cáo và anh V phải liên đới bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền là 3.000.000 đồng. Về phần hình sự: Bị hại xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh B giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Nhất N mức án từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo N đang chấp hành án và điều kiện kinh tế khó khăn; bị cáo B phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi và không có nghề nghiệp nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của bị hại, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Các bị cáo Nguyễn Nhất N, Nguyễn Văn B và người liên quan anh Nguyễn Ngọc V phải liên đới bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Thanh T1 số tiền 9.000.000 đồng, chia phần hai bị cáo và anh Nguyễn Ngọc V mỗi người phải bồi thường thiệt hại cho bị hại là 3.000.000đ.

Bị cáo Nguyễn Văn B chưa đủ 18 tuổi nên phải bồi thường bằng tài sản của mình; nếu không đủ tài sản để bồi thường thì cha, mẹ của bị cáo B là ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị X phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình.

Nguyễn Ngọc V chưa đủ 15 tuổi nên cha mẹ của anh V là bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Ngọc L phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại số tiền 3.000.000đ cho anh T1 thay cho Nguyễn Ngọc V.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 cái bình hình trụ tròn bằng kim loại, màu xanh, mặt đế lõm, có chiều dài: 0,145 m, đường kính: 0,035 m, phần đầu bằng nhựa màu đen, có nút bấm bằng nhựa màu đỏ ở phía trên.

Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Nhất N và Nguyễn Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bà Lê Tôn Nữ Kim Yến người bào chữa cho bị cáo B thống nhất với nội dung bản cáo trạng, luận tội và Điều luật áp dụng của Viện kiểm sát đối với bị cáo B và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo B từ 18 đến 24 tháng tù.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, biết hành vi của các bị cáo là sai, vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, các bị cáo; bị hại; người bào chữa cho bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn B thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố. Tại cơ quan điều tra bị cáo Nguyễn Nhất N không thừa nhận hành vi phạm tội. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Nhất N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ ngày 25/7/2022, Nguyễn Nhất N, Nguyễn Văn B và Nguyễn Ngọc V đã lén lút vào nhà anh Nguyễn Thanh T1 tại thôn T, xã C, huyện V, tỉnh B trộm cắp 01 điện thoại Iphone 11 Promax của anh Nguyễn Thanh T1, khi bị anh T1 phát hiện, truy đuổi, bị cáo N đã dùng bình hơi cay xịt vào mặt của T1 để bị cáo cùng đồng bọn tẩu thoát. Theo kết luận định giá trong tố tụng hình sự, tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax có trị giá là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi

nên biết rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì để thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân các bị cáo vẫn cố ý thực hiện và khi bị bị hại phát hiện truy hô thì bị cáo N đã dùng bình xịt hơi cay hành hung bị hại để bị cáo cùng đồng bọn tẩu thoát. Các bị cáo có sự bàn bạc, cố ý cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên phải chịu chung về hậu quả do hành vi của các bị cáo đã gây ra. Do vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Nhất N và Nguyễn Văn B có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung là “Hành hung để tẩu thoát” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không oan.

[4] Đây là vụ án đồng phạm nhưng có tính chất giản đơn, không có sự phân công cụ thể cho từng người, các bị cáo cùng nhau rủ rê và cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Xét vai trò của từng bị cáo thấy rằng:

[4.1] Bị cáo Nguyễn Nhất N là người khởi xướng, rủ rê và cùng bị cáo Nguyễn Văn B và Nguyễn Ngọc V trộm cắp tài sản là điện thoại Iphone 11 Promax của anh Nguyễn Thanh T1. Bị cáo có nhân thân xấu, sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo còn tiếp tục thực hiện hành vi “Cướp tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, điều đó thể hiện bị cáo xem thường kỷ cương, pháp luật của Nhà nước, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo vừa là người khởi xướng, vừa là người thực hành nên mức hình phạt đối với bị cáo phải cao hơn bị cáo B và cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4.2] Đối với bị cáo Nguyễn Văn B: Khi được bị cáo N rủ rê thì B đồng ý cùng với N và V thực hiện hành vi trộm cắp và là người trực tiếp đột nhập vào nhà anh Nguyễn Thanh T1 lục lọi chiếm đoạt một điện thoại Iphone 11 Promax trị giá 15.000.000đ. Bị cáo là người có nhân thân xấu, trước khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị cáo nhiều lần bị xử lý vi phạm hành chính về các hành vi vi phạm pháp luật nhưng không lấy đó làm bài học để sửa đổi bản thân thành công dân tốt, có ích cho xã hội mà tiếp tục nhiều lần thực hiện hành vi vi phạm pháp luật khác. Do đó cũng cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm minh và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục, bị cáo có vai trò là người thực hành nên mức hình phạt đối với bị cáo là thấp hơn so với bị cáo N

[5] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn Nhất N không thừa nhận hành vi phạm tội. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt đây là

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo N.

Bị cáo Nguyễn Văn B khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo mới 16 tuổi 10 tháng 25 ngày nên Hội đồng xét xử áp dụng chính sách pháp luật đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo Bình.

[5.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì: “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng ...”. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo N có điều kiện kinh tế còn khó khăn và hiện tại đang chấp hành hình phạt tù trong vụ án khác. Bị cáo B khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, không có nghề nghiệp nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Đối với đối tượng Nguyễn Ngọc V đã có hành vi cùng các bị cáo Nguyễn Nhất N và Nguyễn Văn B chiếm đoạt điện thoại Iphone 11 Promax có trị giá 15.000.000 đồng của bị hại T1. Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi, V chỉ mới 13 tuổi 7 tháng 02 ngày nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 của Bộ luật Hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với V về tội “trộm cắp tài sản” là có căn cứ.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Thanh T1 yêu cầu các bị cáo Nguyễn Nhất N, Nguyễn Văn B và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Ngọc V phải bồi thường thiệt hại cho anh T1 giá trị chiếc điện thoại bị mất là 9.000.000 đồng. Xét thấy yêu cầu của bị hại là có căn cứ nên được chấp nhận. Hai bị cáo N, B và đối tượng V cùng nhau lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại nên phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền là 9.000.000đ, chia phần mỗi bị cáo và đối tượng Nguyễn Ngọc V mỗi người phải bồi thường thiệt hại cho bị hại T1 là 3.000.000đ.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo B đủ 15 tuổi nhưng dưới 18 tuổi, nên bị cáo phải bồi thường bằng tài sản của mình; nếu không đủ tài sản để bồi thường thì cha, mẹ của bị cáo B là ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị X, phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình. Nguyễn Ngọc V chưa đủ 15 tuổi nên cha mẹ của anh V là bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Ngọc L phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho anh T1 thay cho Nguyễn Ngọc V.

[9] Về xử lý vật chứng:

Vật chứng vụ án gồm 01 cái bình hình trụ tròn bằng kim loại, màu xanh, mặt đế lõm, có chiều dài: 0,145 m, đường kính: 0,035 m, phần đầu bằng nhựa màu đen,

có nút bấm bằng nhựa màu đỏ ở phía trên. Đây là công cụ các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự thì tịch thu, tiêu hủy.

[10] Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí, Lệ phí Tòa án.

Bị cáo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn B thuộc diện hộ nghèo, Nguyễn Ngọc V là trẻ em nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo Nguyễn Văn B được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Ngọc V được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[11] Xét các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[12] Xét các đề nghị của bà Lê Tôn Nữ Kim Yến là người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn B phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 173; Điều 38, 56, 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Nhất Nhất;

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Bình;

Căn cứ Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Nhất N và Nguyễn Văn B phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhất N 30 (ba mươi) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù theo bản án số: 18/2023/HSST ngày

19/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh B. Buộc bị cáo Nguyễn Nhất N phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/10/2022.

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Nguyễn Nhất N, Nguyễn Văn B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Ngọc V phải liên đới bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Thanh T1 số tiền 9.000.000 đồng, chia phần hai bị cáo và Nguyễn Ngọc V mỗi người phải bồi thường thiệt hại cho bị hại là 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Bị cáo Nguyễn Văn B chưa đủ 18 tuổi nên phải bồi thường bằng tài sản của mình; nếu không đủ tài sản để bồi thường thì cha, mẹ của bị cáo B là ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị X phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình.

Nguyễn Ngọc V chưa đủ 15 tuổi nên cha mẹ của anh V là bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Ngọc L phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại số tiền 3.000.000đ cho anh T1 thay cho Nguyễn Ngọc V

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 cái bình hình trụ tròn bằng kim loại, màu xanh, mặt đế lõm, có chiều dài: 0,145 m, đường kính: 0,035 m, phần đầu bằng nhựa màu đen, có nút bấm bằng nhựa màu đỏ ở phía trên (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/9/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.)

5. Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Nhất N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn B được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Ngọc V được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền và nghĩa vụ thi hành án:

6.1. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ thi hành án không trả hoặc trả không đầy đủ thì còn phải chịu tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

6.2. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

7. Quyền kháng cáo: Các bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Vân Canh;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQCSĐT Công an huyện Vân Canh;
- CQTHAHS Công an huyện Vân Canh;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Chi cục THADS huyện Vân Canh;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Chánh